

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Hồng Duyên; bà Lê Thị Xuân.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/HS-ST ngày 30-11-2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 09-12-2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Cao Ngọc K - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25-4-1973 tại Yên Bái; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H1, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá: 8/10; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc A (đã chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1946; có vợ là Tô Thị X, sinh năm 1982 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Ngày 26-4-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 43/2012/HSST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 01-8-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 73/2012/HSST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 23-01-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 07/2019/HS-PT (đã được xóa án tích).

+ Năm 1994 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây tai nạn giao thông đường bộ”.

+ Ngày 29-5-2018 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24-8-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Tô Thị X - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02-01-1982 tại Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố H2, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Xuân O (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1947; có chồng là Cao Ngọc K, sinh năm 1973 và có 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại tổ dân phố H2, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

+ Anh Lương Tùng D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Hồng Q, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Người chứng kiến: Ông Trần Phương Đ, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H3, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Ngọc K là đối tượng nghiện chất ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, K thường mua ma túy về sử dụng và bán cho các đối tượng khác kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 24-8-2022 khi K đang ở nhà thì có Lương Tùng D gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy. K đồng ý bán ma túy cho D và hẹn D đến nhà trao đổi. Khi D đến nhà K để lấy ma túy, K đang rửa xe nên bảo D đưa tiền cho vợ Khánh là Tô Thị X. D đưa cho X 300.000 đồng, sau khi nhận tiền, X đi vào phòng lấy ra một gói ma túy đưa cho D. Số ma túy mua được D đã sử dụng hết. Trong quá trình K và X bán ma túy cho D thì có Đỗ Hồng Q đến nhà hỏi mua ma túy, Q đưa cho K 500.000 đồng, K cầm tiền đưa cho X và bảo X lấy ma túy đưa cho Q. Sau khi mua được ma túy Q mang đến khu vực gầm cầu Yên Bái sử dụng hết, khi vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan công phát hiện và thu giữ của Q 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy đen một mặt, 01 mảnh giấy loại tờ lịch có in số 28 và 01 vỏ túi nilon.

Tiến hành khám xét nơi ở của Cao Ngọc K và Tô Thị X, thu giữ của Cao Ngọc K: 01 gói nilon màu trắng có khóa bấm viên màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 bình thủy tinh màu trắng hình trụ tròn, miệng bình có nắp đậy màu đỏ có hai lỗ nhỏ, một lỗ được cắm ống hút bằng nhựa màu hồng, xanh, vàng, một đầu được cắm đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu hình phễu tròn bên trong có chứa chất màu nâu (nghĩ là ma túy); 01 quần bò

màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Cao Ngọc K; 01 điện thoại di động lắp sim có số thuê bao 0962.608.569; 01 cân điện tử màu trắng bạc và 03 mảnh giấy loại tờ lịch ghi các ngày 23,24 và 25-8-2022.

Thu giữ của Tô Thị X: 01 Căn cước công dân mang tên Tô Thị X; 01 điện thoại di động lắp sim có số thuê bao 0869.830.411 và số tiền 865.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 459/KL-KTHS ngày 31-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất tinh thể màu trắng do Cao Ngọc K tự giác giao nộp có khối lượng 0,48 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Chất màu nâu thu giữ khi khám xét nơi ở Cao Ngọc K có khối lượng 0,16 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSTP ngày 28-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Cao Ngọc K, Tô Thị X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc K, Tô Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Ngọc K từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24-8-2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Thị X từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Cao Ngọc K và Tô Thị X khai nhận vào ngày 24-8-2022 đã 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Lương Tùng D, Đỗ Hồng Q thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng; tàng trữ 0,64 gam ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật và hiểu rõ tác hại của ma túy. Bị cáo Khánh do lối sống buông thả nên đi vào con đường nghiện chất ma túy và đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo Cao Ngọc K khai nhận nguồn gốc ma túy mua của một người nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ của người đó nên không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Tùng D và Đỗ Hồng Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Đối với 0,64 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Cao Ngọc K, Cơ quan giám định đã trích 0,29 gam làm mẫu giám định còn lại 0,35 gam được niêm phong bằng một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, giấy gói, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt, 01 mảnh giấy loại tờ lịch trên có in chữ, số 28 và họa tiết màu đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 bình thủy tinh màu trắng hình trụ tròn, miệng bình có nắp đậy màu đỏ có hai lỗ nhỏ, một lỗ được cắm ống hút bằng nhựa màu hồng, xanh, vàng, một đầu được cắm đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu hình phễu tròn, 01 quần bò màu đen đã qua sử dụng, 03 tờ lịch của các ngày 23, 24, 25-8-2022 và 01 cân điện tử màu trắng bạc đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng vỏ phía sau màu xanh có chữ Redmi, lắp sim có số thuê bao 0962.608.569 thu giữ của bị cáo K. Xét thấy bị cáo K đã dùng vào việc trao đổi, mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với căn cước công dân số 015073009589 mang tên Cao Ngọc K. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 865.000 đồng thu giữ của Tô Thị X. Xét thấy trong đó có 800.000 đồng là tiền bán ma túy cho D và Q mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước, số tiền 65.000 đồng còn lại là tài sản của bị cáo X không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo X.

Đối với chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu hồng có chữ Iphone, có IMEI 353333074504430, lắp sim có số thuê bao: 0869.830.411 và 01 căn cước công dân số 015182009169 mang tên Tô Thị X tạm giữ của bị cáo X. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo X.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc K và Tô Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Ngọc K 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-8-2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Thị X 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,35 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong bằng một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Yên Bái phát

hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng Cao Ngọc K tự giác giao nộp ngày 24-8-2022 (sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có đầy đủ họ tên, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, giấy gói; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt; 01 mảnh giấy loại tờ lịch trên có in chữ, số 28 và họa tiết màu đỏ; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bình thủy tinh màu trắng hình trụ tròn, miệng bình có nắp đậy màu đỏ có hai lỗ nhỏ, một lỗ được cắm ống hút bằng nhựa màu hồng, xanh, vàng, một đầu được cắm đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu hình phễu tròn; 01 quần bò màu đen đã qua sử dụng, 03 tờ lịch của các ngày 23, 24, 25-8-2022 và 01 cân điện tử màu trắng bạc đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng vỏ phía sau màu xanh có chữ Redmi, lắp sim có số thuê bao 0962.608.569.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo K 01 căn cước công dân số 015.073.009.589 mang tên Cao Ngọc K.

- Trả lại cho bị cáo X 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu hồng có chữ Iphone, có IMEI 353.333.074.504.430, lắp sim có số thuê bao 0869.830.411 và 01 căn cước công dân số 015.182.009.169 mang tên Tô Thị X và số tiền 65.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Cao Ngọc K và Tô Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo Cao Ngọc K và Tô Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Công an TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bộ phận HSNV CATP;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA; THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Thế Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Trại giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo. Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA; THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Hòa

